

Bản án số: 19 /2024/DS-ST

Ngày 17 - 04- 2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆNBT TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Bà Trương Thị Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyệnBT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnBT tham gia phiên tòa : Bà Trương Thị Thanh kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyệnBT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST - DS ngày 11 tháng 03 năm 2024 về vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXX-ST ngày 02 tháng 04 năm 2024 giữa;

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H; Sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn DG, xã DL, huyệnBT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Vũ ThịT; Sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã DT, huyệnBT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Bà H và bàT là chỗ quen biết nên bàT có vay tiền của bà H và làm giấy chốt nợ vào ngày 27 tháng 12 năm 2019 (27 tết) hôm đó ngày dương lịch là 21 tháng 01 năm 2020 bằng “giấy vay tiền 146.000.000đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu đồng) thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, vay không thời hạn, lãi thỏa thuận trả vào 27 hàng tháng”.

Sau khi làm giấy vay tiền bàT chưa trả lãi lần nào. Bà H đã hỏi nợ nhiều lần nhưng bàT cứ khất lần nữa cả năm. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bàT trả toàn bộ tiền gốc 146.000.000đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu đồng) và lãi theo thỏa thuận 1%/tháng tính từ ngày vay 21/01/2020 đến 21/03/2024 là 50 tháng.

$146.000.000đ \times 1\% \times 50 \text{ tháng} = 73.000.000đ$ (Bảy mươi ba triệu đồng)

Tổng cả gốc và lãi là 219.000.000đ (Hai trăm mười chín triệu đồng). Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, nếu không trả còn phải chịu lãi chậm thi hành án. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn: Bà Vũ Thị T trình bày: Từ năm 2014 nhiều lần có vay tiền với bà H, sau đó chốt nợ 27 tháng 12 năm 2019 âm lịch tức là ngày 21/01/2020 chỉ còn nợ với bà T khó khăn nên không trả được đồng nào. Quá trình vay nợ thì bà T ký giấy vay với bà H. Khi bà T khó khăn bà H cũng đã giúp đỡ nhiều. Hoàn cảnh của bà T hiện nay rất khó khăn không có khả năng trả nợ một lần nên xin toàn bộ tiền lãi và tiền gốc xin trả dần.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận 1%/tháng, tính lãi từ ngày 21/01/2020 đến 21/3/2024. Bị đơn công nhận hai bên tự nguyện tòa thuận chốt nợ bằng giấy vay tiền. Sau khi chốt nợ bị đơn chưa trả được đồng nào. Nay khó khăn nên xin toàn bộ tiền lãi và gốc xin trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử thẩm phán, thư ký và HĐXX tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng và ban hành các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tổng cả gốc và lãi là 219.000.000đ (Hai trăm mười chín triệu đồng). Về án phí đề nghị HĐXX miễn khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 miễn toàn bộ án phí dân sự cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. *Quan hệ pháp luật:* Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

[3]. *Về nội dung vụ án:* Đây là hợp đồng vay (tiền mặt).

Các đương sự đều thừa nhận: Bà Vũ Thị T có ký giấy vay tiền của và Phạm Thị H 146.000.000đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu đồng) trong giấy thỏa thuận lãi 1%/tháng. Vay không thời hạn. Bà H đã hỏi nợ nhưng bà T chưa trả.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây chứng cứ không phải chứng minh.

Có căn cứ chấp nhận yêu cầu trả trả toàn bộ tiền gốc 146.000.000đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu đồng) và lãi theo thỏa thuận 1%/tháng là phù hợp quy định tại Điều 468 của BLDS.

Thời gian nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày vay 21/01/2020 đến 21/03/2024 là 50 tháng.

146.000.000đ x 1% x 50 tháng = 73.000.000đ (Bảy mươi ba triệu đồng)

Tổng cả gốc và lãi là 219.000.000đ (Hai trăm mười chín triệu đồng). Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

HĐXX áp dụng quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ khi đến hạn*”. Như vậy bà Vũ Thị T phải có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H tổng cả gốc và lãi là 219.000.000đ (Hai trăm mười chín triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị đơn Vũ Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ áp dụng: Căn cứ áp dụng: Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Khoản đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H. Với số tiền gốc là 146.000.000đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu đồng) và lãi là 73.000.000đ (Bảy mươi ba triệu đồng). Tổng cả gốc và lãi là 219.000.000đ (Hai trăm mười chín triệu đồng). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Vũ Thị T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H cả gốc và lãi là 219.000.000đ (Hai trăm mười chín triệu đồng). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực

hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

6. Về án phí: Bà Vũ Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm có mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;

.....

- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN - THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thảo

Cao Xuân Bằng

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Yến

Nguyễn Văn Đàn

Trần Thị Quyên

